

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2012/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các hợp tác xã và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**Về việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**  
**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND*  
*ngày 30 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về hình thức, nội dung và điều kiện đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Những nội dung có liên quan không quy định tại Quy định này thì áp dụng tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

1. Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.

2. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải thực hiện đảm bảo đúng nội dung, hình thức, phương pháp theo quy định, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của từng đối tượng.

3. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện trên nguyên tắc có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và các tổ chức của doanh nghiệp.

**Chương II**  
**NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ PHÁP LÝ**  
**CHO DOANH NGHIỆP**

**Điều 3. Các nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

1. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.
2. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.
3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.
4. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.
5. Giúp các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý.
6. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật.

#### **Điều 4. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp**

1. Tổ chức xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản hướng dẫn của HĐND và UBND tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các văn bản hướng dẫn của các Sở, Ban ngành cấp tỉnh có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các Sở, Ban ngành và Công báo tỉnh, trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng miễn phí thông tin được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử nói trên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp luật mà chưa được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh hoặc Công báo tỉnh thì doanh nghiệp có quyền đề nghị UBND tỉnh cập nhật văn bản đó.

3. Tổ chức xây dựng chuyên trang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này.

#### **Điều 5. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật**

Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

- Tổ chức biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo định kỳ hoặc khi có văn bản mới ban hành;

- Xây dựng kế hoạch phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp do Trung ương ban hành và do HĐND, UBND tỉnh ban hành;

- Biên soạn nội dung các tài liệu phổ biến văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề liên quan đến doanh nghiệp như: thực thi pháp luật về hợp đồng, sở hữu, thực hiện quyền sở hữu doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp, thực thi pháp luật về thuế, hải quan, pháp luật xử lý vi phạm trong kinh doanh, giải quyết tranh chấp, phá sản, pháp luật về cạnh tranh, nhượng quyền thương mại, trọng tài thương mại, Bộ Luật Lao động, pháp luật về Bảo hiểm,...

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp thông qua các hình thức: phối hợp tổ chức hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng, in ấn, phát hành tài liệu.

### **Điều 6. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp**

Định kỳ hoặc khi doanh nghiệp có yêu cầu các Sở, Ban ngành cấp tỉnh phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý cho doanh nghiệp.

### **Điều 7. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu các Sở, Ban ngành cấp tỉnh giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Việc giải đáp pháp luật không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Các hình thức giải đáp pháp luật được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, cụ thể là:

- a) Giải đáp bằng văn bản.
- b) Giải đáp thông qua mạng điện tử.
- c) Giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại.
- d) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. UBND tỉnh khuyến khích giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp thông qua mạng điện tử. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng riêng chuyên mục giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp trên trang web của đơn vị mình.

4. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp.

a) Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan đến yêu cầu giải đáp pháp luật. Đối với các trường hợp có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì thời hạn trả lời là 30 ngày làm việc.

b) Đối với nội dung phức tạp có yếu tố nước ngoài như đăng ký thương hiệu quốc tế cho các sản phẩm của doanh nghiệp thì thời gian tùy vào quy định của quốc gia đó.

c) Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp là hội viên chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền để được giải đáp theo quy định.

5. UBND tỉnh tổ chức xây dựng mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp. Khuyến khích các luật sư, luật gia, các chuyên gia pháp luật tham gia các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Sở Tư pháp chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

### **Điều 8. Giúp các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý**

1. Trong quá trình giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, khi doanh nghiệp có yêu cầu, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh có trách nhiệm giới thiệu cho doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý như: luật sư, tư vấn pháp luật, trọng tài thương mại để được tư vấn, giải quyết những vướng mắc pháp lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này.

### **Điều 9. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật**

1. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Định kỳ hoặc khi cần thiết, UBND tỉnh tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp thu các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

3. Sở Tư pháp làm đầu mối và chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, Ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo chương trình này gồm:

- Ngân sách tỉnh;
- Đóng góp của các doanh nghiệp;
- Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 11. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp lập dự toán ngân sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trình UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức**

##### 1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Định kỳ rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để cập nhật trên hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản không còn phù hợp.

c) Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị xây dựng chuyên mục, chuyên trang pháp luật giới thiệu các văn bản pháp luật của tỉnh, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

d) Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 5 Điều này.

##### 2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chỉ đạo Trung tâm Tin học tỉnh đăng tải kịp thời các chủ trương, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp trên Công báo tỉnh.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Quy định này.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

b) Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 5 Điều này.

c) Kết hợp các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các hoạt động trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 4. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các nội dung có liên quan theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

b) Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 5 Điều này.

### 5. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý thông qua các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, các tổ chức của doanh nghiệp và doanh nghiệp.

b) Có trách nhiệm gửi các văn bản hướng dẫn của ngành mình liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Tin học tỉnh và Trang Thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 Quy định này.

### 6. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

a) Chủ động nắm bắt nhu cầu và tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc quyền quản lý.

b) Phối hợp với các Sở, Ban ngành cấp tỉnh trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Có trách nhiệm gửi các văn bản hướng dẫn của Ban liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Tin học tỉnh và Trang Thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

### 7. Các tổ chức đại diện doanh nghiệp trên địa bàn

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh thực hiện các nội dung tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 Quy định này và chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Chủ động phối hợp với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các Sở, Ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp về những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp, liên quan trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động.

c) Bố trí cán bộ pháp chế doanh nghiệp hoặc thuê luật sư tư vấn để giúp doanh nghiệp trong việc thực hiện pháp luật.

d) Chủ động kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về những vướng mắc trong cơ chế, chính sách của tỉnh ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; phối hợp với các Sở, Ban ngành cấp tỉnh tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

#### 8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm gửi các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, các văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp về Trung tâm Tin học tỉnh và Trang Thông tin điện tử của tỉnh để đăng tải, đồng thời đăng tải các văn bản này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 4 Quy định này;

- Thực hiện nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quy định này.

#### **Điều 13. Chế độ báo cáo**

Định kỳ 06 tháng và một năm, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, các tổ chức đại diện doanh nghiệp báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**